

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ thụ lý số: 471/2020/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 9 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

#### **Người yêu cầu:**

Anh **N.T.C**, sinh năm: 1977;

ĐKKHKT: số 5, tổ 13, phường D, huyện L, thành phố N (nay là số 1, tổ dân phố số 10, phường D, quận L, Thành phố N). Chỗ ở hiện nay: Chung cư C, phường L, quận X, Thành phố N.

Chị **N.T.T.H**, sinh năm: 1978;

ĐKKHKT: Tập thể 213, ngõ 136, tổ 16, phường L, quận X, Thành phố N. Chỗ ở hiện nay: Chung cư T, phường P, quận T, Thành phố N.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

1. Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi nhận trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 08 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

2. Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh N.T.C và chị N.T.T.H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Anh N.T.C và chị N.T.T.H thống nhất thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* 02 con chung là cháu N.T.Q, sinh ngày 03/10/2001 và cháu N.T.K.L, sinh ngày 10/1/2004. Sau khi ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận, chị H sẽ trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cả 02 con chung, anh C sẽ cấp dưỡng nuôi con là 5.000.000đồng/tháng đối với cả hai cháu (2.500.000 đồng/tháng/ cháu) kể từ ngày quyết định ly hôn có hiệu lực pháp luật cho tới khi con chung thành niên, tự lập về kinh tế hoặc có sự thay đổi khác.

Anh C có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Anh N.T.C và chị N.T.T.H tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về những vấn đề khác:* Anh N.T.C và chị N.T.T.H không có yêu cầu gì khác.

- *Về lệ phí:* Anh N.T.C và chị N.T.T.H tự nguyện mỗi người chịu 150.000đồng lệ phí giải quyết việc dân sự. Được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí do anh chị đã nộp theo biên lai tạm ứng án phí số 0000514 ngày 08/9/2020).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

### **Nơi nhân:**

- *Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;*
- *VKSND quận Thanh Xuân, Hà Nội;*
- *Chi cục THA dân sự quận Thanh Xuân;*
- *UBND xã/ phường nơi đăng ký kết hôn;*
- *Các đ-ơng sự;*
- *Lưu hồ sơ.*

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Thu Hà**